

Số: 102 /KH-THCS

Đông Triều, ngày 16 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS Tân Việt

Giai đoạn 2015- 2020

(Bổ sung, điều chỉnh)

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của thị xã giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào điều kiện của địa phương và tình hình thực tế của nhà

trường, Trường THCS Tân Việt xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015-2020 Điều chỉnh bổ sung như sau:

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Bối cảnh chung của nhà trường

Trường THCS Tân Việt được tách ra từ trường PTCS Tân Việt từ năm 1999 theo Quyết định số: 318/KHTV ngày 11 tháng 8 năm 1999 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

Nhiều năm liền trường được công nhận tập thể lao động tiên tiến và tiên tập thể lao động xuất sắc, được ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen năm 2011. Được Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương lao động. Các đoàn thể của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu vững mạnh và xuất sắc.

Tháng 9 năm 2009, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 đã đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình phát triển của nhà trường. Năm học 2014- 2015 trường đạt chuẩn về chất lượng, được công nhận lại Trường Chuẩn Quốc gia.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Tân Việt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều giai đoạn 2015-2020 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

1. Đội ngũ

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và đồng bộ các môn học, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt và tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

- Tổng số CB, GV, NV: 17; Trong đó: CBQL: 02, GV:12 , NV: 03

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 71,9% đạt trình độ trên chuẩn

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

2. Về chất lượng giáo dục & đào tạo

Học lực :

Năm học	TS HS	Giỏi		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014-2015	221	40	18.10	121	54.80	57	25.75	3	1.35
2015-2016	205	33	16.10	105	51.22	65	31.71	2	0.98
2016-2017	187	26	13.90	100	53.48	59	31.55	2	1.07
2017-2018	185	30	16.22	83	44.86	67	36.22	5	2.70

Hành kiểm:

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014-2015	221	188	85.08	30	13.57	3	1.35	0	0
2015-2016	205	168	81.95	35	17.07	2	0.98	0	0.00
2016-2017	187	152	81.28	33	17.65	2	1.07	0	0.00
2017-2018	185	144	77.84	40	21.62	1	0.54	0	0.00

3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có khuôn viên rộng (8451,3 m²), đảm bảo >40 m²/học sinh.

Hệ thống phòng học và các công trình phục vụ khác đảm bảo đủ về số lượng.
Cơ sở vật chất tạm đáp ứng nhu cầu dạy và học.

STT	nội dung	số lượng	bình quân
I	Tổng số diện tích đất (m²)	8.451,3m ²	43m ² /hs
1	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3000m ²	64m ² /hs
	Diện tích sân bóng đá cỏ nhân tạo	800m ²	4m ² /hs
	Diện tích bể bơi di động	210m ²	1m ² /hs
II	Tổng diện tích các phòng	640	3m ² /hs
1	Diện tích phòng học (m ²)	400	1,8m ² /hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	200	1m ² /hs
3	Diện tích phòng Y tế	20 m ²	0.1m ² /hs
4	Diện tích phòng Đoàn đội	20 m ²	0.1m ² /hs
6	Diện tích thư viện (m ²)	40m ²	0.2m ² /hs

7	Diện tích phòng Nghe nhìn		50m ²	0.2 m ² /hs
8	Phòng Tin học		50m ²	0.2 m ² /hs
III	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		8 bộ	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6		2 bộ	1/1
2	Khối lớp 7		2 bộ	1/1
3	Khối lớp 8		2 bộ	2/1
4	Khối lớp 9		2 bộ	2/1
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/ thiết bị)		20m ²	0.1m ² /hs
IV	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số lượng	Bình quân
1	Máy tính để bàn phục vụ học sinh		16	12hs/máy
2	Máy tính để bàn phục vụ văn phòng		09 (Hồng:02)	
3	Máy tính bảng		25 (Hồng;10)	
4	Bảng tương tác thông minh		02	
5	Cát xét		02	
6	Đầu Video/ Đầu đĩa		01	
7	Máy chiếu OverHead/Projector/vật thể		01	
8	Máy chiếu Projecter		10 (Hồng:01)	
9	Máy in		07 (Hồng:02)	
10	Máy Scan		01	
V	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² / học sinh

			Chung	Nam /Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Chưa đạt chuẩn	02		02		0.2m ² /hs

4. Môi trường bên ngoài

Tân Việt là một xã miền núi có nền sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Xã nhỏ, dân cư tập trung, chủ yếu là thuần nông, được chia làm 4 thôn. Trong các năm gần đây nhờ có sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, địa phương, nhân dân quan tâm nhiều đến giáo dục. Là một trong những xã đạt phổ cập THCS sớm trong toàn thị xã. Các cấp học trong xã gồm 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học và 01 trường THCS, các trường đến nay đều đã được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục của xã nhà, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững.

II. Những điểm mạnh và hạn chế

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã được lĩnh hội và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết TW8 (Khóa XI), Nghị quyết của các cấp ủy Đảng và Hội đồng nhân dân các cấp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, nền nếp, kỉ cương. Quy mô lớp học ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Trường có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo cao. Từ nhiều năm nay, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, thiết bị được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng tốt cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được nhà trường thường xuyên quan tâm, rà soát để hoàn thiện các tiêu chuẩn. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được rà soát, đánh giá thường xuyên nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Các lực lượng giáo dục đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Những hạn chế.

*. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

- Chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu cán bộ chuyên trách TBDH, nhân viên Văn thư, thiếu giáo viên Toán, Ngữ văn, lịch sử, Địa lý).

***. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

- Cơ cấu đội ngũ chưa đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

*** Học sinh:** Nhà trường còn một bộ phận học sinh thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập, đại đa số là con hộ nông nghiệp, kinh tế thiếu thốn, nhiều gia đình thuộc diện thu nhập thấp, nhận thức về giáo dục chưa đúng, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục

*** Cơ sở vật chất:**

+ Phòng học bộ môn còn thiếu một số thiết bị (Phòng học bộ môn sinh hóa; Lý - CN chưa có chậu rửa), khó khăn cho việc hướng dẫn học sinh trong các tiết học thực hành sinh học...

+ Thiếu phòng học bộ môn: Âm nhạc; Nhà đa năng...

+ Các thiết bị CNTT phòng Tin học như máy tính, máy chiếu phục vụ cho học tập đã hết khấu hao, không sử dụng được.

+ Khu phòng học 2 tầng đã xuống cấp, các phòng Đoàn đội, y tế, thư viện là dãy nhà cấp 4 xây dựng từ lâu, diện tích nhỏ hẹp, xuống cấp không đảm bảo cho hoạt động; Khu nhà vệ sinh của giáo viên, học sinh đã xuống cấp, diện tích nhỏ hẹp không đủ phục vụ nhu cầu; Khu nhà xe của GV- HS nhỏ hẹp, mái đã hỏng không đảm bảo cho học sinh và giáo viên gửi xe; Khu hiệu bộ sơn trong ngoài đã bong tróc mất mỹ quan

+ Hệ thống bàn ghế học sinh không đúng quy cách tiêu chuẩn, nhiều cái đã hỏng không sử dụng được

+ Phòng thư viện không đủ diện tích, các loại sách tham khảo còn nghèo nàn, chưa có sách giáo khoa dùng chung

+ Các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ làm việc đã cũ, hết khấu hao sử dụng

+ Các phòng học chưa có điều hòa, hệ thống điện chiếu sáng, quạt mát cho học sinh còn chập vá, hư hỏng nhiều

***. Công tác XHH giáo dục:**

Công tác huy động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn. Nhiều năm liền nhà trường chưa huy động được nguồn lực của cộng đồng để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chưa phát huy được sức mạnh của công tác phối kết hợp giữa nhà trường và xã hội để xây dựng xã hội học tập, nội dung giáo dục mở, tạo cho học sinh cơ hội trải nghiệm thực tế.

III. Thời cơ, thách thức và các vấn đề ưu tiên

1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao
- Được Phòng GD&ĐT Đông Triều quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

2. Thách thức.

- Tân Việt là xã miền núi, bán sơn địa, đa phần hộ dân thuần nông, kinh tế gia đình và đời sống nhân dân không ổn định; tỷ lệ cha mẹ học sinh thường xuyên làm ăn xa gia đình cao; Một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh nhận thức chưa thấu đáo, ít quan tâm đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, đây là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động dạy và nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục. Nền kinh tế địa phương chưa phát triển, thu nhập đầu người chưa cao nên việc đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.
- Là trường học có quy mô nhỏ, số học sinh không nhiều.
- Cơ sở vật chất – thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.
- Trong thời đại CNTT và hội nhập, xã hội nói chung và cha mẹ học sinh nói riêng ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn thị xã đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

1. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.
- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa với quy hoạch hợp lý, mua sắm trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi

trường an toàn và thân thiện.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

Phần 2

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Mục tiêu chiến lược

1. Mục tiêu tổng quát:

- Trong giai đoạn 2015-2020, nhà trường tăng cường cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục để năm 2016 được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (cấp độ 3), đến năm 2019 được công nhận lại trường chuẩn quốc gia và trở thành trường một điểm sáng về chất lượng toàn diện của khối THCS trong thị xã Đông Triều.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, từng bước xây dựng thương hiệu giá trị nhà trường, tạo địa chỉ giáo dục tin cậy đối với học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực của xã hội để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ nhà giáo một cách toàn diện theo hướng chuẩn hóa.

- Tạo ra sản phẩm giáo dục mang tính toàn diện, hội đủ các kỹ năng thiết yếu để trở thành công dân toàn cầu.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Về tổ chức, quản lý nhà trường

- Xây dựng các tổ chức trong nhà trường đảm bảo theo Điều lệ. Tổ chức Đảng trong nhà trường đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể hoạt động chất lượng và hiệu quả.

2.2. Về xây dựng đội ngũ cán bộ và giáo viên, nhân viên

Nhu cầu đội ngũ đến năm 2020

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên từ 2018 đến 2020	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	Giáo viên	Nhân viên			
					KT	VT-HC	TV	TB
2018-2019	6	18	2	12	1	1	1	1
2019-2020	7	20	2	14	1	1	1	1
2020-2021	8	22	2	16	1	1	1	1

- Phân đầu đến năm 2020, 100% CBGV có trình độ đại học
- 100% giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS đạt loại khá trở lên, trong đó loại xuất sắc đạt từ 80% trở lên.
- 100% giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp cơ sở; ít nhất 25 % giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Tỉnh; không có giáo viên yếu kém.
- 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 75% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.
- Hàng năm đánh giá xếp loại viên chức 100% hoàn thành tốt trở lên, xếp loại xuất sắc từ 80% trở lên.

2.3. Quy mô số lớp, số học sinh.

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2018-2019	2	61	2	55	2	40	1	33	6	191
2019-2020	2	48	2	61	2	55	2	40	7	204
2020-2021	2	49	2	48	2	61	2	55	8	213

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2018-2020 (số HS mỗi lớp từ 27- 30)

2.4. Về chất lượng giáo dục toàn diện

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:
 - + Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 90% trở lên).
 - + Học lực: Giỏi: Từ 25% trở lên.
 - + Khá: Từ 38% trở lên.
 - + Không có học sinh xếp loại học lực yếu.
- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.
- Tuyển sinh trường THPT công lập đạt từ 50% trở lên.
- Tham gia dự thi và có từ 15 học sinh đạt giải trong kỳ thi HSG các cấp
- Tham gia cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTNNĐ cấp tỉnh, có sản phẩm đạt giải cao.

2.5. Về sở vật chất và trang thiết bị dạy học

*. Thiết bị dạy học, các phòng chức năng

- Phát huy tối đa hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có..
- Nâng tỉ lệ máy tính phục vụ trong giờ Tin học đạt tỉ lệ 01 máy/ 1 học sinh
- Lắp đặt camera giám sát tại các lớp học, lắp đặt hệ thống âm thanh 2 chiều giữa lớp học và phòng điều khiển.

- Đảm bảo đủ thiết bị, linh kiện phục vụ cho dạy học và nghiên cứu khoa học.
- Nâng cấp chất lượng các thiết bị trong phòng học thông minh.
- Nâng cấp hệ thống máy tính, máy chiếu (Ti vi màn hình lớn) trong các phòng học
- Bổ sung thêm sách giáo khoa dùng chung, các đầu sách tham khảo cho thư viện nhà trường.
- Bổ sung máy tính máy in cho tổ Chuyên môn, Công đoàn; Bổ sung bàn ghế, tủ văn phòng, các thiết bị phòng bộ môn, kho thiết bị dạy học....
- Lắp điều hòa các phòng học, các phòng bộ môn, thư viện....
- Cải tạo hệ thống rèm cửa các phòng học, khu hiệu bộ.

***. Xây dựng cơ bản:**

- Xây mới nhà vệ sinh học sinh
- Nâng cấp nhà xe , khu vệ sinh giáo viên
- Sửa chữa nâng cấp khu phòng học 2 tầng, Sân sân khấu, khu hiệu bộ và dãy nhà cấp 4
- Chỉnh trang, cải tạo khuôn viên nhà trường

2.6. Xây dựng môi trường giáo dục và công tác xã hội hóa

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh để nâng cao chất lượng giáo dục. Phát huy cao hiệu quả công tác phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Huy động nguồn lực để 100% học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ít nhất 1 lần/ năm học.
- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất trong các phòng học, phấn đấu 100% số phòng học có điều hòa và có các thiết bị dạy học hiện đại; chỉnh trang khuôn viên trường học xanh – sạch – đẹp

II. Các giải pháp thực hiện

1. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.
- Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.
- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc chuyên nghiệp.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

- Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản. Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. khắc phục tình trạng "Dạy lý thuyết suông", tổ chức nhiều hình thức học tập như trải nghiệm sáng tạo, hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

- Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với tổ trưởng chuyên môn, giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

* Giáo dục ngoài giờ lên lớp:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, TDTT, thi khéo tay bạn gái... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như "Nói chuyện truyền thống", chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi kể chuyện theo chủ đề tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"

* Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:

- Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp phổ thông THCS, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

- Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

4. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng các

tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới(Xây nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa nâng cấp khu phòng học 2 tầng...)

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường, xây mới tường bao.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

5. Kế hoạch - tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

6. Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội và các tổ chức đoàn thể khác:

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội- Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – TDTT...Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

7. Công tác xây dựng Đảng

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi năm học. Phân đấu đến năm 2020 100% cán bộ, giáo viên là đảng viên có . Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

8. Công tác xã hội hoá:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.

- Tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh.

Tích cực tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

1. Giai đoạn 1: Từ năm học 2017 - 2018:

- Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo giữ vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2014-2019, đạt các tiêu chí để đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Dự kiến hoàn thiện cơ sở vật chất các hạng mục: Bể bơi lắp ghép, xây mới nhà vệ sinh học sinh, làm mới nhà để xe của GV, HS

- Chỉ tiêu thi đua: Đạt tập thể lao động tiên tiến

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2018 - 2020:

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt trường THCS chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

- Dự kiến hoàn thiện các hạng mục CSVC, thiết bị:

+ Tham mưu lãnh đạo sửa chữa nâng cấp khu phong học 2 tầng, Làm sân bóng đá cỏ nhân tạo

+ Cân đối nguồn ngân sách để sửa chữa các công trình khu hiệu bộ, khu nhà cấp 4, hoàn thiện trang thiết bị thư viện

+ Làm tốt công tác XHH để lắp đặt điều hòa các lớp theo chương trình “Điều hòa cho em” của Thị ủy Đông Triều.

+ Sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên

+ Bổ sung các thiết bị dạy học, máy tính máy chiếu, bàn ghế, hệ thống camera an ninh...

+ Chính trang khuôn viên trường

- Chỉ tiêu thi đua: Đạt tập thể lao động xuất sắc, đề nghị bằng khen của UBND tỉnh.

II. Các bước thực hiện

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường; báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã Tân Việt; thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà

trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

III. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

5. Các Tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

6. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ các chương trình học tập và rèn luyện trong nhà trường. Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, tích cực rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Phần 4

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng GD&ĐT, các ban ngành thị xã Đông Triều:

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

2. Đối với UBND xã Tân Việt:

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

- Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược.

- Làm tốt công tác khen thưởng cho thầy và trò để tạo động lực dạy tốt học tốt
Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tân Việt, thị xã

Đông Triều giai đoạn 2015 – 2020 điều chỉnh bổ sung. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế"./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo)
- UBND xã (báo cáo)
- BGH, các tổ, GV, NV (t/hiện)
- Ban đại diện cha mẹ HS (phối hợp)
- Các đoàn thể (phối hợp)
- Cổng Thông tin điện tử trường;
- Lưu VT;

Phạm Thị Thiên Hương